

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 15-11-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 592/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1974, vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp V, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972, vắng mặt;

Cư trú tại: Tổ 5, ấp P, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 10 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị M và anh Đ tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1991, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc đến tháng 01 năm 1999 phát sinh mâu thuẫn, chị và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 01/1999 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ;

- Về con chung: Chị M và anh Đ chung sống có ba con chung là: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 11/11/1993; Nguyễn Thị Bích O, sinh ngày 13/10/1995; Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 21/10/1997. Hiện nay các con chung T, O, Th đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2019 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý với lời trình bày của chị M về quá trình chung sống vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị M;

- Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về con chung. Hiện nay các con chung T, O, Th đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị M, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ;

Về con chung: Không đặt ra giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Do vụ án có tính tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ. Các đương sự đều có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng; không có đương sự cư trú ở nước ngoài và tài sản tranh chấp ở nước ngoài. Các điều kiện này phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự để Tòa án áp dụng giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn.

- Ngày 07/11/2019 chị Huỳnh Thị M, anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ chung sống vợ chồng từ năm 1991 đến nay có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống giữa chị M, anh Đ không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về con chung: Chị M, anh Đ chung sống có ba con chung là: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 11/11/1993; Nguyễn Thị Bích O, sinh ngày 13/10/1995; Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 21/10/1997. Hiện nay các con chung T, O, Th đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị M, anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết;

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 7, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Chị M, anh Đ chung sống có ba con chung là: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 11/11/1993; Nguyễn Thị Bích O, sinh ngày 13/10/1995; Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 21/10/1997. Hiện nay các con chung T, O, Th đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị M phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số 0006837 ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Huỳnh Thị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na